

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/HSST

Ngày: 27-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đào Đức Định; nghề nghiệp: Cán bộ huyện đoàn huyện Phong Thổ.
2. Ông: Lê Văn Bắc; nghề nghiệp: Cán bộ phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phong Thổ.

- Thư ký phiên toà: Bà: Lù Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà: Trần Thị Huyền- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2017/HSST, ngày 15 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26 /2017/HSST ngày 15 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Mào Văn T, tên gọi khác: không; Sinh năm: 1993; tại huyện P, tỉnh L; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản P, xã K, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mào Văn N, sinh năm 1957 và bà Vàng Thị S, sinh năm 1959; gia đình có 05 chị, em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; bị cáo có vợ là Cà Thị H, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2015; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/11/2017, chuyển tạm giam từ ngày 24/11/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ. Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Cháu Phan Trào X, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Bản H, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt có lý do).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Ông: Phan Kin P; Sinh năm: 1966 (ông nội cháu X);

Trú tại: bản H, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt có lý do).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh: Đào Văn P, sinh năm 1980.

Trú tại: Bản N, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do).

Những người làm chứng:

1/ Cháu: Tần Hải D, sinh năm 2006.

Trú tại: Bản H, xã K, huyện P, tỉnh L. (vắng mặt không có lý do).

Người đại diện cho người làm chứng Tần Hải D là ông Phan Kim P, sinh năm 1984; (ông nội cháu D); trú tại: Bản H, xã K, huyện P, tỉnh L (vắng mặt có lý do).

2/ Anh: Sẻ Trường G, sinh năm 1990.

Trú tại: phường Đ, thành phố L, tỉnh L (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 21/11/2017, Mào Văn T sinh năm 1993, trú tại bản P, xã K, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave α màu trắng (xe của chị Mào Thị N là chị gái T, do T mượn) chở Sẻ Trường G sinh năm 1990 trú tại phường Đ, thành phố L, tỉnh L đi lên xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để chơi. Khi đi trên đường tỉnh lộ 132 hướng từ xã K đi lên xã B, T và G nhìn thấy cháu Phan Trào X sinh năm 2003 và cháu Tần Hải D sinh năm 2006 cùng trú tại bản H, xã K, huyện P, tỉnh L đang ngồi chơi điện thoại ven đường tỉnh lộ 132 thuộc địa phận bản P, xã K, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. T nói với G hai đứa bé đang chơi có điện thoại to phết thì G bảo hình như là điện thoại Oppo nghe bảo cũng có giá đấy. T nói thôi kệ, cứ đi chơi về rồi tính tiếp. T và G tiếp tục đi lên xã Bản Lang chơi. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, T và G đi từ xã B về nhà trên đường về cả hai vẫn thấy cháu X và D đang chơi điện thoại ở ven đường tại vị trí cũ. Khi đi xe máy qua chỗ cháu X và D được khoảng 100m thì T dừng xe, bảo G quay lại lấy điện thoại của hai thằng bé kia thì G từ chối và nhảy xuống xe nói với T tự đi một mình và đi bộ về hướng xã M. Mào Văn T một mình bỏ mũ lưỡi trai ra, đội mũ bảo hiểm có cằm, đeo khẩu trang và điều khiển xe máy quay lại chỗ cháu X và D chơi. Khi đến qua chỗ X và D được khoảng 10m, T điều khiển xe máy quay đầu lại đi đến sát cháu X và D rồi tắt máy xuống xe hỏi hai cháu bé mấy giờ rồi thì X cầm điện thoại trả lời khoảng hơn 2 (tức là 14 giờ) giờ rồi. Thấy hai cháu bé tiếp tục chơi điện thoại Mào Văn T nhanh chóng dùng tay giật lấy chiếc điện thoại từ tay X làm cho cháu X ngã ra ven đường. Giật được điện thoại Mào Văn T lên xe nổ máy và điều khiển xe ra đến chỗ G bảo G lên xe, khi G lên xe ngồi thì T bảo đã lấy được điện thoại. Mào Văn T tiếp tục điều khiển xe, khi đi được một đoạn T đưa chiếc điện thoại lấy được của hai cháu bé cho G bảo G tắt nguồn, tháo sim ra. G cầm điện thoại tắt nguồn và tháo sim cho vào túi quần của G. Cả hai đến nhà T thì G đưa điện thoại, sim điện thoại cho T cầm. Sau đó cả hai đi thành phố L. Khoảng 15 giờ cùng ngày T và G đến thành phố L vào cửa hàng điện thoại di động T ở bản N, phường Q, thành phố L, tỉnh L, G là người hỏi chủ quán mở mặt khâu màn hình hết bao lâu thì chủ quán nói mất nhiều thời gian, nghe vậy T đã trao đổi mua bán chiếc điện thoại và đồng ý bán chiếc điện thoại với giá 1.000.000 đồng cho anh Đào Văn P sinh năm 1980 (chủ quán). Bán được điện thoại T chở G về nhà G và cho G 50.000 đồng, còn T ở

nhà chị gái và đi trả xe máy cho chị gái. Số tiền bán được điện thoại G tiêu sài cho cá nhân còn lại 195.000 đồng, G nhận được 50.000đ cũng tiêu sài còn 20.000đồng. Phàn Trào X sau khi bị giật mất điện thoại đã đuổi theo nhưng không kịp nên đã trình báo cơ quan công an xã K về sự việc. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh. Ngày 22/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Thổ triệu tập T đến làm việc, quá trình làm việc Mào Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của T.

Tang vật thu giữ là: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo Neo 7 màu trắng, viền màu vàng gold. MODEL: A33w; IMEI 1: 863442033567777; IMEI 2: 863442033567769 đã qua sử dụng

Bản kết luận định giá tài sản số: 185/HĐ ĐGTS, ngày 27/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Phong Thổ kết luận: một chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo Neo 7 màu trắng, viền màu vàng gold. MODEL: A33w; IMEI 1: 863442033567777; IMEI 2: 863442033567769 đã qua sử dụng theo giá thị trường tháng 11/2017 là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả chiếc điện thoại Oppo Neo 7 cùng một chiếc sim của điện thoại cho cháu Phàn Trào X.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ một chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng của T cùng số tiền 195.000đồng do T giao nộp; thu giữ 20.000đồng của Sẻ Trường G tự nguyện giao nộp.

Quá trình điều tra, truy tố tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là hoàn toàn đúng.

Bản cáo trạng số: 09/KSĐT – SH, ngày 15/12/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Mào Văn T về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội, căn cứ kết quả thẩm tra tại phiên tòa khẳng định quyết định truy tố là đúng cần giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng các hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo đồng thời đề nghị giải quyết vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; bị cáo không tranh luận, đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người

tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại, người đại diện của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa, kiểm sát viên và bị cáo đều đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt những người này không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 191, Điều 192 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với Kết luận điều tra của Công an huyện Phong Thổ, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ và với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ được thu thập khách quan đúng pháp luật đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 21/11/2017, tại ven đường tỉnh lộ 132 thuộc khu vực bản P, xã K, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Mào Văn T, sinh năm 1993 đã có hành vi lợi dụng chủ tài sản không chú ý bị cáo T đã nhanh chóng giật lấy chiếc điện thoại Oppo Neo 7 trên tay của cháu Phàn Trào X sinh năm 2003 rồi nhanh chóng tẩu thoát. Mục đích cướp giật chiếc điện thoại để bán lấy tiền tiêu sài. Trị giá chiếc điện thoại Oppo Neo 7 mà Thực đã chiếm đoạt được của cháu X là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Hành vi công khai giật lấy tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát của bị cáo là hành vi cướp giật tài sản. Hành vi cướp giật tài sản của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ sức khỏe, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự cụ thể điều luật quy định:

“Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm”.

[2] Xét tính chất hành vi cướp giật tài sản của bị cáo là nguy hiểm, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với cháu X là “*trẻ em*” chưa đủ khả năng để tự bảo vệ đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Tuy nhiên cần thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Bị cáo được học hết lớp 11 nên dù là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên ở vùng có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội khó khăn Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Từ những phân tích trên căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của loại tội phạm này Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian theo Điều 33 Bộ luật Hình sự để giáo dục cáo, cũng như nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: căn cứ khoản 5 Điều 136 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị phạt một khoản tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, làm ruộng, bị cáo không có tài sản theo biên bản xác minh điều kiện kinh tế, khó có khả năng thi hành án nên miễn cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại vắng mặt nhưng có đơn xác nhận đã được nhận đúng tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã mua điện thoại nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên giao dịch dân sự này được pháp luật bảo vệ nhưng do người này đã có đơn từ chối không yêu cầu bồi thường vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại đã trả lại cho người bị hại, đối với số tiền bị cáo có được do hành vi phạm tội mà có nhưng bị cáo đã tiêu sài hết cho bản thân, còn lại 195.000 đồng và 20.000 đồng (do người được bị cáo cho tiền tự trả lại) vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước, tổng số tiền tịch thu sung quỹ nhà nước là 215.000 đồng (*Hai trăm mười lăm nghìn đồng*), còn số tiền bị cáo đã tiêu sài hết xét kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên miễn truy thu.

Đối với chiếc điện thoại Oppo thu giữ của bị cáo xét không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Chiếc xe máy bị cáo mượn của chị gái để đi lại và dùng vào việc phạm tội nhưng chị gái bị cáo không biết nay cơ quan điều tra không thu giữ là đúng, vậy hội đồng xét xử không xem xét.

Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cũng như đề nghị giải quyết vật chứng của vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trong vụ án này khi bị cáo đem bán điện thoại Oppo Neo 7 cho anh Đào Văn P không nói là tài sản do phạm tội mà có và anh P cũng chỉ biết là tài sản của bị cáo nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với P về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Còn Sẻ Trường G đi cùng với bị cáo, được bị cáo cho tiền nhưng không thực hiện hành vi cướp giật tài sản cùng bị cáo, việc bị cáo cho G tiền là cá nhân nên không thuộc trường hợp đồng phạm để xử lý hình sự đối với G mà chỉ là người làm chứng trong vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Mào Văn T** phạm tội “ *Cướp giật tài sản*”.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mào Văn T **20** (*Hai mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt (ngày 22/11/2017).

3/ Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu 215.000đ (*Hai trăm mười lăm nghìn đồng*) (trong đó 195.000đ của bị cáo T giao nộp; 20.000đ của G- người được bị cáo cho tiền) để sung quỹ nhà nước;

Trả lại cho bị cáo Mào Văn T một chiếc điện thoại Oppo đã qua sử dụng

(Số tiền trên được niêm phong và chiếc điện thoại có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2017 giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục thi hành án huyện Phong Thổ)

4/ Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo Mào Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi họ cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ(Nhà tạm giữ, đội điều tra);
- Bị cáo;
- Người bị hại (đại diện hợp pháp của người bị hại);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THADS huyện phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu: THA-HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà